

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26/4/2023

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Ông Đào Văn Kiềm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/4/2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phùng Thị Kim Mến**, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 26, khu 4, phường Dữu Lâu, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thành Long**, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 26, khu 4, phường Dữu Lâu, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Hiện anh Long đang cải tạo tại Trại giam Tân Lập, Bộ Công an).

(Chị Mến và anh Long đều xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn là chị Phùng Thị Kim Mến trình bày: Chị Phùng Thị Kim Mến và anh Nguyễn Thành Long kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện và đăng ký ngày 01/12/2003, tại UBND phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn hai bên sống hạnh phúc được một thời gian thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khác biệt về quan điểm, anh Long không quan tâm gì đến gia đình, mãi chơi dẫn đến bị nghiện ma túy và đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì kết án tội về ma túy vào năm 2010 và năm 2016 nhưng sau khi ra chấp hành xong hình phạt tù anh Long vẫn không chịu tu chí làm ăn. Đến ngày

06/7/2021, anh Long bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 33 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện anh Long đang đang cải tạo tại: Đội 21, Phân trại số 3, Trại giam Tân Lập, Bộ Công an. Nay chị Mến nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và chị không còn yêu thương anh Long nữa, nên chị Mến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Long.

- Về con chung: Phía chị Mến trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh ngày 04/12/2004 và cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 10/7/2010; Khi ly hôn chị Mến xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 10/7/2010 và không yêu cầu anh Long phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mến; Còn cháu Trang thì hiện nay đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Phía chị Mến không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Phía bị đơn là anh Nguyễn Thành Long trình bày:* Anh Nguyễn Thành Long thừa nhận quá trình đăng ký kết hôn, chung sống và mâu thuẫn của vợ chồng như chị Phùng Thị Kim Mến trình bày là hoàn toàn đúng. Nay anh Long cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị Mến.

- Về con chung: Anh Long trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh ngày 04/12/2004 và cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 10/7/2010; Hiện nay cháu Trang đã thành niên không yêu cầu giải quyết; còn đối với cháu Đạt anh Long có nguyện vọng xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Anh Nguyễn Thành Long không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, phía anh Long trình bày: Hiện anh Long đang phải chấp hành án tại Trại giam Tân Lập nên anh Long xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa và các buổi làm việc tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mến.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị Kim Mến được ly hôn với anh Nguyễn Thành Long.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh ngày 04/12/2004, hiện đã thành niên, nên không đề nghị giải quyết; Còn đối với con chung là cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 10/7/2010, giao cho chị Phùng Thị Kim Mến

được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Long không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Mến không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Phùng Thị Kim Mến phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Mến đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0000120 ngày 03/3/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Phùng Thị Kim Mến và anh Nguyễn Thành Long đều đăng ký hộ khẩu tại phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Xét thấy, phía chị Mến và anh Long đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Mến, anh Long, là hoàn toàn phù hợp khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phùng Thị Kim Mến và anh Nguyễn Thành Long, kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện; được đăng ký kết hôn ngày 01/12/2003, tại UBND phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình cảm vợ chồng chị Mến, anh Long thấy rằng: Hai bên đều xác định, sau khi kết hôn vợ chồng sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do anh Long không quan tâm gì đến gia đình, không chịu làm ăn và chơi bời đánh đấm đến ma túy và đã bị Tòa án xét xử 03 lần về tội ma túy. Hiện nay anh Long đang chấp hành hình phạt 33 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Trại giam Tân Lập, Bộ Công an. Nay chị Mến nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và chị không còn yêu thương anh Long nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Long; Phía anh Long xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Long đồng ý ly hôn với chị Mến. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn; tuy, chị Mến và anh Long đều nhất trí ly hôn, nhưng tại phiên tòa hôm nay phía chị Mến và anh Long đều vắng mặt, nên cần xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mến và xử cho chị Mến được ly hôn anh Long, là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Chị Mến và anh Long xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh ngày 04/12/2004 và cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 10/7/2010; Hiện cháu Trang đã thành niên, nên hai bên không đề nghị giải quyết; Còn đối với cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 10/7/2010, khi ly hôn chị Mến và anh Long đều xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của chị Mến và anh Long là chính đáng. Xong xét thấy, hiện nay anh Long đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập nên anh Long không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung được; mặt khác, dựa trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu Đạt là muốn ở với chị Mến và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Đạt. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử giao cho chị Mến được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đạt, là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Long không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì chị Mến không yêu cầu.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác*: Chị Mến và anh Long đều không đề nghị giải quyết, nên không đặt ra giải quyết, là phù hợp pháp luật.

[5]. *Về án phí*: Chị Mến phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, là phù hợp.

$V \times c, c \text{ lĩ tr}^a n;$

quyết định:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Kim Mến.

1. Xử cho chị Phùng Thị Kim Mến được ly hôn anh Nguyễn Thành Long.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Phùng Thị Kim Mến được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 10/7/2010. Anh Long không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Mến không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị Kim Mên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Mên đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0000120 ngày 03/3/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;
- UBND P. Dữu Lâu, TP. Việt Trì;
- Trại giam Tân Lập, BCA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyện